TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày 13-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thành**

Ông **Võ Đức Thọ**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà*: Ông **Lê Văn Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Lê Ngọc D, Giới tính: nam; sinh năm 1979, tại thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Tân Quý T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp Thới Hòa, xã Thới S, thành phố T, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Lê Văn T, sinh năm 1961; Mẹ: Trần Thị Th, sinh năm 1961; Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Đặng Thị Diễm M, sinh năm 1988; Con: Lê Ngọc Hoàng T, sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Ngày 13/12/2018, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 01/02/2019 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2/ Nguyễn Hoàng A; Tên gọi khác: Hoàng; Giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Ấp Măng Cá, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Thới Thạnh, xã Thới S, thành phố T, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; Mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1968; Bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1990; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án; Tiền sự: Không; Ngày 13/12/2018, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 01/02/2019 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3/ Nguyễn Văn C; Giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại Bạc Liêu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Hòa Đông, xã Đông H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1968; Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án; Tiền sự: Không; Ngày 14/12/2018, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 01/02/2019 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4/ Nguyễn Vũ K; Giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Trung Dòng, xã Hiếu Tr, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Nguyễn Ninh K, sinh năm 1970; Mẹ: Lê Thị Kiều O, sinh năm 1973; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án; Tiền sự: Không. Ngày 14/12/2018, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 01/02/2019 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

Bùi Văn Th, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Ấp Tà Thiết, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đại Trung, xã Đại S, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam

Vắng mặt tại phiên tòa

** Người làm chứng:*

Ông Phạm Văn Đ sinh năm 1963

Nơi cư trú: Ấp Tà Thiết, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

Ông Võ Ngọc Q, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Ấp Cần Dực, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian tháng 9/2018, anh Bùi Văn Th, ngụ ấp Tà Thiết, xã Lộc T, huyện N có mua của chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1988, ngụ ấp 1, xã Lạc A, huyện Bắc Tân U, tỉnh Bình Dương 3000 con gà con với giá 54.000.000 đồng, nhưng chưa thanh toán tiền, sau nhiều lần chị H gọi điện thoại đòi tiền nhưng anh Th không trả và nói số gà mua của chị H bị chết nhiều. Ngày 26/11/2018, chị H cùng Lê Ngọc D và Nguyễn

Hoàng A đến nhà anh Th yêu cầu anh Th trả tiền nhưng anh Th không trả và yêu cầu anh Th viết giấy nợ với số tiền 54.000.000 đồng, và hẹn thời gian trả nợ là 10 ngày. Khi đến thời hạn trả nợ thì chị H gọi điện thoại và nhắn tin yêu cầu anh Th trả nợ nhưng anh Th không trả lời. Do vậy, chị H mới kể lại vụ việc cho D biết thì D nói để D đến đòi nợ giùm cho chị H, D kêu chị H đi cùng nhưng do nhà xa nên chị H không đi mà viết giấy ủy quyền để D đi đòi nợ cho chị H được D đồng ý. Sau đó, D kêu chị H viết giấy ủy quyền cho Nguyễn Hoàng A, sau khi có giấy ủy quyền D rủ Hoàng A đi đòi nợ cùng thì được Hoàng A đồng ý, đồng thời Hoàng A rủ thêm Nguyễn Văn C và Nguyễn Vũ K cùng đi đòi nợ. Sau đó, cả bốn hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba Đồng Tâm, thuộc xã Lộc Hưng. Đến khoảng 12 giờ ngày 11/12/2018, D chạy xe mô tô biển số: 59L1- 035.16; Công chạy xe mô tô biển số: 59N1-091.68 chở K cầm theo 01 cây roi điện và Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 49D1-111.29 đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến ngã ba Đồng Tâm. Sau đó, cả bốn đi vào nhà anh Th. Lúc này, anh Th đang ở nhà cùng với Võ Ngọc Q và Phạm Văn Đ là người làm thuê cho anh Th. Thấy vậy, D và Hoàng A kêu anh Th đi ra ngoài nói chuyện còn C và K đứng chặn cửa không cho anh Q và anh Đ ra ngoài và sử dụng điện thoại. Khi anh Th ra ngoài thì D và Hoàng A đưa giấy ủy quyền và giấy nợ yêu cầu anh Th trả tiền, do anh Th không trả tiền nên Hoàng A dùng tay lôi anh Th lên xe mô tô rồi tất cả đi về ngã ba Đồng Tâm, khi ra đến Quốc lộ 13 thì Hoàng A điều khiển xe chở anh Th, D chở K còn C đưa xa mô tô của C lên xe đò cùng về Bình Dương. Khi đến khu vực thuộc cổng Đại Nam tỉnh Bình Dương thì K cùng C đi về nên D trả cho C 1.000.000 đồng tiền xe và ăn uống. Còn D cùng Hoàng A tiếp tục chở anh Th đến địa phận huyện Phú G, tỉnh Bình Dương để thuê nhà nghỉ, trên đường đi nhiều lần D và Hoàng A yêu cầu anh Th gọi điện thoại về cho Q để yêu cầu Q chuyển tiền vào tài khoản của chị H nhưng Q không chuyển tiền.

Đến sáng ngày 12/12/2018 do anh Q không chuyển tiền theo yêu cầu nên Hoàng A đã dùng tay đánh anh Th. Sau đó, Hoàng A và D tiếp tục chở anh Th về phòng trọ của Hoàng A tại ấp Thới Thạnh, xã Thới A, thành phố T, tỉnh Tiền Giang. Khi đến phòng trọ Hoàng A canh giữ còn D đi mua 03 sim điện thoại về đưa cho Th để Th sử dụng gọi điện thoại cho Q để yêu cầu Q chuyển tiền trả nợ, sau nhiều lần gọi điện thoại cho anh Q nhưng anh Q không chuyển tiền. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/12/2018 thì D và Hoàng A nhốt anh Th vào phòng trọ và khóa trái cửa bên ngoài để D canh gác còn Hoàng A đi làm, mục đích để chờ anh Q chuyển tiền để trả nợ thì bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 23/CTr-VKS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Vũ K phạm tội "Bắt người trái pháp luật" bị cáo Lê Ngọc D; Nguyễn Hoàng A phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc D** từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A** từ 15 đến 18 tháng tù cho cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** từ 12 đến 15 tháng tù cho cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ K** từ 12 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô biển số: 49D1- 111.29; 01 xe mô tô biển số: 59L1- 035.16; 01 xe mô tô biển số: 59 N1-091.68; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Fl1 màu trắng – hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen – trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 PRO, màu vàng nhạt; 01 dùi cui điện, màu đen, hiệu TW-09 đựng trong bao màu đen, 01 điện thoại iphone 6 plus.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6 plus cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 PRO, màu vàng nhạt cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho bị hại Bùi Văn Th.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 49D1- 111.29; 01 xe mô tô biển số: 59L1- 035.16; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 032007 tên Tô Thị Diễm L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 012027 tên Hoàng Văn T ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Fl1 màu trắng – hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen – trắng là công cụ và phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu bán hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 dùi cui điện, màu đen, hiệu TW-09 đựng trong bao màu đen đã hết giá trị sử dụng để nghị tịch thu hủy bỏ.

Đối với xe mô tô 01 xe mô tô biển số: 59 N1-091.68 của Công sử dụng vào việc phạm tội hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra khi nào xác định được chủ sở hữu thì xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

Đối với Nguyễn Thị Kim H không biết D và đồng phạm bắt giữ anh Th và cũng không có bàn bạc nên không xử lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng thu được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 12 giờ ngày 11/12/2018, tại ấp Tà Thiết, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn C; Nguyễn Vũ K có hành vi "Bắt người trái pháp luật"; Lê Ngọc D và Nguyễn Hoàng A có hành vi "Bắt, giữ người trái pháp luật". Hành vi của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của người khác được pháp luật bảo vệ.

Đối với bị cáo D, do có mối quan hệ làm ăn và thân thiết với chị H nên chị H có nhờ D đến nhà anh Th để đòi nợ, lần đầu chị H cùng với bị cáo D và Hoàng A đến thì anh Th có viết giấy vay nợ cam kết 10 ngày sau sẽ trả cho chị H. Khi hết thời hạn trả nợ nhưng anh Th vẫn không chịu trả nợ nên chị H nhờ D đến nhà Th để đòi nợ dùm và viết giấy ủy quyền cho bị cáo Hoàng A, sau đó thì bị cáo Hoàng A rủ thêm bị cáo C và Kcùng đi. Do anh Th không trả tiền nên Hoàng A dùng tay lôi anh Th lên xe mô tô rồi tất cả đi về ngã ba Đồng Tâm, khi ra đến Quốc lộ 13 thì Hoàng A điều khiển xe chở anh Th, D chở K còn C đưa xe mô tô của C lên xe đò cùng về Bình Dương. Khi

đến khu vực thuộc cổng Đại Nam tỉnh Bình Dương thì K cùng C đi về nên D đưa cho C 1.000.000 đồng tiền xe và ăn uống. Còn D cùng Hoàng A tiếp tục chở anh Th đến địa phận huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để thuê nhà nghỉ, đến sáng ngày 12/12/2018 do anh Q là người làm của anh Th không chuyển tiền theo yêu cầu nên Hoàng A đã dùng tay đánh anh Th. Sau đó, Hoàng A và D tiếp tục chở anh Th về phòng trọ của Hoàng A tại ấp Thới Thạnh, xã Thới An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/12/2018 thì D và Hoàng A nhốt anh Th vào phòng trọ và khóa trái cửa bên ngoài thì bị bắt quả tang. Các bị cáo không có sự bàn bạc trước cũng không có sự phân công vai trò của từng bị cáo, vì vậy đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo D và bị cáo Hoàng A trực tiếp bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo C và bị cáo K đồng phạm giúp sức cho D và Hoàng A bắt giữ người trái pháp luật, do mức hình phạt của bị cáo D và bị cáo Hoàng A phải cao hơn mức hình phạt bị cáo C và bị cáo K.

Hành vi bắt, giữ người trái pháp luật của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn C; Nguyễn Vũ K về tội: "Bắt người trái pháp luật"; Lê Ngọc D; Nguyễn Hoàng A về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo D, Hoàng A, C, K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo K và Hoàng A có trình độ văn hóa thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt được qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lỗi một phần cũng do bị hại vì không thực hiện việc trả nợ là nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có quá trình hoạt động bản thân tốt thể hiện các bị cáo có lý lịch rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự nghĩ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát giáo dục là cần thiết theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên toà.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6 plus cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 PRO, màu vàng nhạt cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho bị hại Bùi Văn Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 49D1- 111.29; 01 xe mô tô biển số: 59L1- 035.16; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 032007 tên Tô Thị Diễm L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 012027 tên Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Fl1 màu trắng – hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen – trắng là công cụ và phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu bán hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 dùi cui điện, màu đen, hiệu TW-09 đựng trong bao màu đen đã hết giá trị sử dụng nên tịch thu hủy bỏ.

Đối với xe mô tô 01 xe mô tô biển số: 59 N1-091.68 của Công sử dụng vào việc phạm tội hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách ra khi nào xác định được chủ sở hữu thì xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Kim H không biết D và đồng phạm bắt giữ A Th và cũng không có bàn bạc nên không xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C; Nguyễn Vũ K về tội: "Bắt người trái pháp luật"; Bị cáo Lê Ngọc D; Nguyễn Hoàng A về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc D:** 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Thới S, thành phố T, tỉnh Tiền Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A:** 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Thới S, thành phố T, tỉnh Tiền Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C:** 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đông H, huyện A, tỉnh Kiên Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ K:** 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3) Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 xe mô tô biển số: 49D1- 111.29;
- 01 xe mô tô biển số: 59L1- 035.16 xe màu đỏ
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 032007 tên Tô Thị Diễm Lệ;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 012027 tên Hoàng Văn Toán ;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Fl1 màu trắng – hồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105;
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen – trắng

Tịch thu tiêu hủy 01 dùi cui điện, màu đen, hiệu TW-09 đựng trong bao màu đen.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0006611 ngày 09/4/2019.

4) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước ;
- CA huyện N;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng